



VÕ THÚC ĐỒNG
Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp

NHIỆM VỤ HÀNG ĐẦU VÀ TRỌNG TÂM CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ HAI LÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP

Báo cáo chính trị và báo cáo về kế hoạch 5 năm lần thứ hai đều khẳng định: « nhiệm vụ hàng đầu và trọng tâm của kế hoạch năm năm nay là phát triển nông nghiệp », phải « tập trung cao độ sức của cả nước, của các ngành, các cấp, tạo ra bước phát triển vượt bậc về nông nghiệp... nhằm giải quyết một cách cơ bản và vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm », và coi « đó là yêu cầu sống còn của cả dân tộc ». Hai bản báo cáo đã biểu dương những công hiến to lớn của giai cấp nông dân, những người lao động nông nghiệp trong cả nước, đã khẳng định những thành tích và vạch ra chủ trương biện pháp nhằm khắc phục các mặt yếu kém để đưa nông nghiệp tiến lên. Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng, với sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp, các ngành và của cả lực lượng vũ trang nhân dân, nhất định nhiệm vụ phát triển nông nghiệp sẽ được hoàn thành thắng lợi.

Nông nghiệp phải phát triển vượt bậc và toàn diện về trồng trọt và chăn nuôi, thâm canh, tăng vụ và mở rộng diện tích ở cả đồng bằng, trung du, miền núi và miền biển, thì mới có đủ lương thực, thực phẩm để bảo đảm đời sống và có điều kiện cải thiện bữa ăn cho nhân dân, có lương thực dự trữ, nguyên liệu cho công nghiệp, nông sản để xuất khẩu. Chúng ta phải quán triệt và thực hiện đầy đủ phương hướng phát triển đó.

Muốn có một nền nông nghiệp phát triển toàn diện, đến năm 1980, phải có 21 triệu tấn lương thực, 1 triệu tấn thịt hơi các loại và 1 triệu hecta đất canh tác mới. Đó là những chỉ tiêu cơ bản nhất, quyết định các chỉ tiêu khác về nông nghiệp và gắn bó chặt chẽ với nhau. Vậy chúng ta có thể đạt được những chỉ tiêu cơ bản đó không?

Đề ra 21 triệu tấn lương thực (trong đó có khoảng 17,5 - 18 triệu tấn thóc, còn lại là màu

quí ra thóc) là do yêu cầu không thể thiếu của đời sống nhân dân, của nền kinh tế quốc dân, và dựa trên những cơ sở đã được cân nhắc kĩ.

Hiện nay, ở phía bắc, đã có khoảng 600 nghìn hecta chủ động được nước, đạt năng suất bình quân 5 tấn một hecta trở lên. Việc đổi mới mùa vụ ở đồng bằng sông Cửu-long, việc thâm canh ở các tỉnh ven biển miền trung đã tạo ra hàng trăm nghìn hecta lúa hai vụ đạt năng suất bình quân 6 tấn một hecta.

Theo kế hoạch của ngành thủy lợi, đến năm 1980 có khoảng 2,5 triệu hecta được tưới nước để làm hai vụ lúa (các tỉnh phía bắc 1 triệu hecta; đồng bằng sông Cửu-long từ 1,2 đến 1,5 triệu hecta, các tỉnh khu 5, Tây-nguyên và đồng Nam-bộ 300 nghìn hecta). Trên diện tích được tưới nước chủ động ấy, cùng với các biện pháp thâm canh khác, có thể đạt năng suất bình quân 6 tấn một hecta một năm ở các tỉnh phía bắc, 6,5 tấn một hecta một năm trở lên ở đồng bằng sông Cửu-long và 5 tấn một hecta một năm ở các tỉnh miền trung và đồng Nam-bộ. Còn lại 1,7 triệu hecta lúa một vụ, chủ yếu dựa vào nước trời, trong đó ở đồng bằng sông Cửu-long, một triệu hecta có thể đạt hai tấn một hecta, các nơi khác 700 nghìn hecta có thể đạt bình quân 1,6 tấn một hecta. Như vậy, đến năm 1980 sẽ có từ 17,5 đến 18 triệu tấn thóc.

Năm 1976, ước đạt khoảng 12,5 triệu tấn thóc, như vậy từ nay đến năm 1980 phải tăng thêm hơn 5 triệu tấn, với tốc độ tăng bình quân hàng năm khoảng 8%. Đó là tốc độ phát triển khá nhanh, nhưng hoàn toàn có khả năng thực hiện.

Cùng với lúa, phải đẩy mạnh phát triển hoa màu (ngô, sắn, khoai, cao lương...) cả về diện tích và năng suất. Sẽ hình thành những vùng màu tập trung, thâm canh: ngô ở các tỉnh miền đông, miền tây Nam-bộ và vùng

bãi các sông lớn ở phía bắc; sản ở Tây-nguyên, Nam-bộ và các tỉnh trung du, miền núi Bắc-bộ; cao lương ở Nam-bộ và khu 4 cũ; khoai tây ở đồng bằng sông Hồng, v.v... Phải giải quyết đồng bộ nhiều biện pháp, nhất là khâu chế biến, bảo quản và chính sách khuyến khích sản xuất, sử dụng màu, trên cơ sở đó, đến năm 1980, có thể đạt khoảng 4 triệu tấn màu qui ra thóc.

Đi đôi với sản xuất lương thực, phải phát triển nhanh các loại rau, đậu theo hướng vừa luân canh, trồng xen trên đất thích hợp, vừa hình thành những vùng chuyên canh đáp ứng nhu cầu rau, đậu, thực phẩm cho các thành phố lớn, các khu công nghiệp tập trung. Các loại cây công nghiệp ngắn ngày và dài ngày, cây ăn quả và cây làm thuốc cũng có nhiều khả năng phát triển ở các vùng. Đến năm 1980, phải đưa diện tích trồng các loại cây này từ 600 nghìn hecta năm 1976 lên gần hai triệu hecta. Đặc biệt chú trọng tăng nhanh diện tích đồ tương gấp 5 lần so với năm 1976, nhất là ở các tỉnh Nam-bộ, cùng với tăng mạnh lạc, vừng, dừa, nhằm cung cấp thêm đạm và chất béo trong bữa ăn của nhân dân. Phải khai thác điều kiện tự nhiên thuận lợi của các tỉnh Thuận-bãi, Phú-khánh và Gia-lai—Kon-tum để hình thành nhanh vùng sản xuất bông lớn, cùng với diện tích đậu, dâu tằm, coi mở rộng ra hàng trăm nghìn hecta, góp phần giải quyết nhu cầu về mặc và bao bì. Phải xây dựng các vùng sản xuất tập trung cây cao su ở Đông Nam-bộ và Tây-nguyên; cà phê, ca cao ở Bắc-lắc; chè ở các tỉnh miền núi và trung du phía bắc; mía ở Tây-ninh, Sông Bé; dưa, chuối và các loại cây ăn quả khác ở các vùng...; hình thành các cơ sở, các vùng chuyên canh có sản phẩm nhiều, chất lượng tốt để xuất khẩu. Như vậy, mới bảo đảm nguyên liệu cho phát triển công nghiệp và tăng nhanh nguồn nông sản xuất khẩu.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi ở nước ta có tiềm năng phát triển toàn diện và phong phú. Trong kế hoạch 5 năm này, sẽ đưa giá trị sản lượng chăn nuôi đạt khoảng 28—30% tổng giá trị sản lượng nông nghiệp, đưa chăn nuôi một bước tiến lên thành một ngành sản xuất chính.

Với hơn 1 triệu hecta đồng cỏ, thực hiện cải tạo bước đầu và xây dựng đồng cỏ thâm canh, cùng với các biện pháp về chọn giống, tổ chức lại việc chăn nuôi, sẽ tăng nhanh đàn trâu bò, tăng thêm sức kéo, lượng thịt và sữa; sẽ hình thành những vùng bò sữa ở Lâm-đồng, Mộc-châu và chuẩn bị cơ sở để phát triển đàn trâu sữa.

Hàng triệu hecta mặt nước lớn và ruộng nước, cùng với các cơ sở giống cá đã được phát triển, những kinh nghiệm nuôi cá đã tích lũy được tạo ra khả năng hiện thực để đạt

khoảng 400 nghìn tấn cá nuôi năm 1980. Các loại gà, vịt, ngan, ngỗng cũng có tiềm năng phát triển lớn bằng cả hình thức chăn nuôi rộng rãi trong mọi gia đình, chăn nuôi vịt thời vụ và từng bước phát triển gà công nghiệp; thỏ, dê, ngựa, ong... cũng có khả năng phát triển ở nhiều vùng.

Trong chăn nuôi, phải chú trọng phát triển nhanh đàn lợn với mọi hình thức: gia đình, tập thể và quốc doanh, vì chẳng những đàn lợn chiếm khối lượng thịt nhiều mà còn là nguồn cung cấp phân bón chủ yếu, góp phần quan trọng vào việc tăng năng suất cây trồng. Kinh nghiệm miền bắc cho thấy, số lợn nuôi qua các năm thường tương ứng với số tấn lương thực sản xuất được. Vì vậy, đến năm 1980, với 21 triệu tấn lương thực, chẳng những có thể nuôi được 16,5 triệu con lợn mà còn tăng được trọng lượng bình quân của đàn lợn.

Đi đôi với thâm canh, tăng vụ, phải chú trọng khai hoang mở rộng diện tích, vì đất nông nghiệp ở ta còn hẹp, bình quân đầu người hiện mới có 1000 mét vuông, vào loại thấp của thế giới. Tiềm năng đất nông nghiệp còn có thể mở thêm khoảng 5 triệu hecta. Trong 5 năm tới, để khai hoang thêm 1 triệu hecta (ở phía bắc 150 nghìn, ở phía nam 650 nghìn hecta), phải tổ chức, phân bố lại lao động giữa các vùng, điều chuyển từ 1,5 đến 1,7 triệu lao động ở các tỉnh đồng bằng và thành phố đông dân đến nơi có khả năng mở mang đất đai cho nông nghiệp. Phải kết hợp khả năng của Nhà nước và nhân dân, phương tiện thủ công và cơ giới, lực lượng của nhân dân và quân đội, lực lượng tại chỗ và nơi khác đến, nhanh chóng hình thành những vùng sản xuất mới theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Với sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân, có chính sách động viên, hỗ trợ thích đáng của Nhà nước, có tổ chức chỉ đạo chặt chẽ từ trung ương đến địa phương, chắc chắn nhiệm vụ to lớn và khó khăn này sẽ được thực hiện thắng lợi.

Để đạt những mục tiêu, chỉ tiêu về nông nghiệp, nhất là những chỉ tiêu cơ bản nói trên, trong Báo cáo chính trị và báo cáo về kế hoạch 5 năm đã đề ra đầy đủ những chủ trương biện pháp rất quan trọng, có tính chất tổng hợp và đồng bộ, đó là: tiếp tục công tác điều tra cơ bản và phân vùng qui hoạch; đẩy mạnh việc phân bố lao động ở cơ sở, giữa các tỉnh, giữa các vùng để mở thêm diện tích mới, phát triển chăn nuôi, xây dựng cơ bản bổ sung cho nông nghiệp kết hợp với định canh định cư, cùng các dân tộc anh em phát triển nghề rừng để lấy gỗ và tạo thêm những thảm, tầng che thực vật để bảo vệ môi trường, cải thiện khí hậu. Tập chung sức xây dựng

các cơ sở vật chất - kĩ thuật đồng bộ cho nông nghiệp, lấy thủy lợi làm biện pháp hàng đầu, bảo vệ và cải tạo đất, từng bước cơ giới hóa, đưa nhanh tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất. Cải tạo quan hệ sản xuất một cách tích cực và vững chắc ở phía nam, hình thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa dưới hai hình thức chủ yếu: sở hữu tập thể và sở hữu toàn dân; tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lí các nông trường và các hợp tác xã theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở phía bắc; đặc biệt chú trọng xây dựng huyện từng bước trở thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp. Nghiên cứu bổ sung, sửa đổi và ban hành mới hệ thống các chính sách tương đối hoàn chỉnh, nhất là chính sách đòn bẩy kinh tế. Ra sức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kinh tế và kĩ thuật, nhân viên nghiệp vụ và công nhân nông nghiệp. Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nông dân lao động và công nhân nông nghiệp. Tăng cường tổ chức chỉ đạo của ngành nông nghiệp.

Cùng với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và văn hóa, những biện pháp nói trên thể hiện nội dung ba cuộc cách mạng ở nông thôn trong giai đoạn mới.

Dưới đây chúng tôi xin nói rõ thêm về ba vấn đề:

1. Về tăng năng suất lao động trong nông nghiệp.

Ở nước ta, lao động nông nghiệp còn chiếm số đông lao động xã hội, nhưng năng suất còn thấp, do chưa được phân bố và sử dụng hợp lí, tình trạng thủ công còn phổ biến, sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, năng suất cây trồng, vật nuôi còn thấp.

Trong kế hoạch 5 năm này, một mặt phải tích cực phân bổ lại lao động, trang bị thêm công cụ cầm tay, công cụ cải tiến và phương tiện cơ giới cho nông nghiệp, cải tiến định mức lao động, huy động lao động tổ chức thành những công trường thủ công kết hợp cơ giới ở từng cơ sở, từng huyện và từng tỉnh; bằng cách ấy chúng ta sử dụng lao động là vốn quý nhất hiện còn rất dồi dào để mở rộng sản xuất, tăng thêm cơ sở vật chất và kĩ thuật, xây dựng một cách hợp lí các công trình phúc lợi... Mặt khác, phải đưa nhanh và đồng bộ những tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất, đặc biệt coi trọng biện pháp sinh học.

Cách mạng sinh học, trong cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại, đã đưa đến những thành tựu quan trọng đối với sản xuất nông nghiệp. Trong điều kiện thiên nhiên nhiệt đới của nước ta, do sự phát triển nhanh và tính phong phú, đa dạng của sinh vật cho nên các biện pháp sinh học đã tỏ ra có hiệu quả lớn... Trên lĩnh vực này, chúng ta đã đạt được những thành tích bước đầu, nhưng còn

phải cố gắng rất nhiều. Với sự tham gia của các ngành, những người làm công tác khoa học, kĩ thuật nông nghiệp phải có một kế hoạch phối hợp tốt, có chương trình và phương pháp tốt để nhanh chóng đưa những thành tựu kĩ thuật nội chung và về sinh học nói riêng, đặc biệt là biện pháp giống cây, giống con, vào sản xuất trong 5 năm này và chuẩn bị cho những kế hoạch tiếp sau. Cách mạng khoa học - kĩ thuật cũng như mọi cuộc cách mạng khác phải là sự nghiệp của quần chúng, vì vậy phải đưa nhanh những tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất, biến thành hành động tự giác của hàng chục triệu nông dân lao động để tạo ra năng suất lao động mới, ngày càng cao.

2. Trong quá trình phấn đấu đưa nông nghiệp tiến lên, phải chú ý vấn đề chính sách, nhất là chính sách đòn bẩy kinh tế. Cần nghiên cứu bổ sung hoặc sửa đổi những chính sách đã ban hành nay xét thấy không còn phù hợp và ban hành những chính sách mới nhằm hỗ trợ và khuyến khích mạnh mẽ sản xuất và lao động nông nghiệp trên cơ sở vận dụng đúng đắn và sáng tạo các qui luật kinh tế vào điều kiện cụ thể của nước ta.

Đó là các chính sách về đầu tư trực tiếp và qua tín dụng, về cung cấp công cụ, máy móc và vật tư kĩ thuật, về thu mua nông sản, thuế, khai hoang xây dựng vùng kinh tế mới, v.v... nhất là giá mua nông sản đang đổi mới phải giải quyết cấp bách, trong đó giá mua thóc và mua thịt lợn, được xem như giá gốc để xác định các loại giá nông sản khác.

Nguyên tắc định chính sách giá cả là phải xuất phát từ lao động sản xuất, phải phát huy đầy đủ các yếu tố về tăng năng suất lao động, và trên cơ sở năng suất lao động, nhưng đồng thời có khuyến khích vật chất thích đáng. Giá mua phải được định ra trên cơ sở giá thành (mà giá thành phải trên cơ sở định mức chi phí vật chất và hao phí lao động một cách chặt chẽ); phải hình thành giá vùng rõ rệt, lấy mức hao phí lao động xã hội trung bình ở từng vùng mà định; phải tính giá trị ngày công lao động nông nghiệp một cách thỏa đáng (chủ yếu dựa trên mối tương quan với các loại lao động xã hội khác, có tính đến mức thu nhập từ kinh tế phụ gia đình) và phải có lãi suất hợp lí. Chỉ có như thế mới bảo đảm cho những người sản xuất nông nghiệp, các hợp tác xã và nông trường quốc doanh, dù ở vùng nào, sản xuất cây gì, con gì, nếu có cố gắng đều có thể bù đắp được chi phí sản xuất, có tích lũy từ ít đến nhiều, có thu nhập và phúc lợi tập thể từ thấp đến cao, và do đó, thực hiện được không ngừng tái sản xuất mở rộng.

3. Phải tăng cường sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, sự quản lí có hiệu lực

của các cấp chính quyền, sự tham gia tích cực và chủ động của các ngành, phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng nông dân, của cán bộ và công nhân nông nghiệp. Đó là sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi trên mặt trận nông nghiệp.

Riêng ngành nông nghiệp có trách nhiệm nâng nề trước Đảng và Nhà nước về chỉ đạo và quản lý nông nghiệp, phải được nhanh chóng chấn chỉnh và tăng cường theo hướng kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương, nhất là quản lý của cấp huyện.

Ngành nông nghiệp phải được đổi mới về cơ cấu tổ chức, tăng cường thêm lực lượng và phương tiện, sớm hình thành các hệ thống tổ chức bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành như: hệ thống chỉ đạo và quản lý theo pháp chế Nhà nước; nhằm gắn sản xuất hệ thống kinh doanh và phục vụ sản xuất với chế biến để đạt hiệu quả kinh tế cao và bảo đảm hậu cần cho sản xuất; hệ thống nghiên cứu, thí nghiệm khoa học, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật; hệ thống đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ và công nhân kỹ thuật...

Đi đôi với việc đổi mới và kiện toàn cơ cấu tổ chức, phải thực hiện kế hoạch hóa theo ngành. Ngành nông nghiệp phải sớm trở thành cơ quan đứng ra nhận những chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước về sản xuất và giao nộp sản phẩm nông nghiệp cùng với những chỉ tiêu về tiền vốn, vật tư, công cụ, máy móc thiết bị... mà Nhà nước đầu tư cho nông nghiệp. Việc thực hiện kế hoạch hóa, trung tâm của công tác quản lý kinh tế, phải từng bước qui định cụ thể và thích hợp để nhằm tăng cường sự quản lý có hiệu lực của ngành, đồng thời bảo đảm tính chủ động và sáng tạo của địa phương, của cơ sở, khắc phục cả hai mặt tập trung quan liêu và phân tán tản mạn.

Nhiệm vụ phát triển nông nghiệp trong 5 năm tới rất lớn. Để giành thắng lợi, phải có sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân và các

lực lượng vũ trang. Kết quả sản xuất nông nghiệp, chính là sản phẩm của cả ba cuộc cách mạng và của cả hai giai cấp công nhân và nông dân. Những người trực tiếp thực hiện lại là hàng chục triệu nông dân lao động và công nhân nông nghiệp trong cả nước. Do đó, phải làm mọi việc cần làm và có thể làm, để xây dựng và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nông dân lao động và công nhân nông nghiệp về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; trong sản xuất, trong lao động cũng như trong phân phối.

Nông dân Việt-nam gần nửa thế kỷ nay, dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, đã cùng giai cấp công nhân, bền bỉ kiên cường đấu tranh cho độc lập dân tộc, người cày có ruộng và chủ nghĩa xã hội. Ngày nay, trong giai đoạn cách mạng mới, nhận rõ những mục tiêu về nông nghiệp và các mặt khác do Đại hội Đảng lần này đề ra là sự nghiệp thiêng liêng, vì cuộc sống ấm no của bản thân và con cháu mình, vì sự phồn vinh của Tổ quốc, chắc chắn bà con nông dân ta sẽ liên tiếp có những cao trào thi đua mới nhằm đạt và vượt các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm.

Để có hướng cụ thể, chúng tôi đề nghị phong trào thi đua nông nghiệp 5 năm tới theo hướng chung: mỗi năm, một lao động sản xuất 2 tấn lương thực qui ra thóc, 100 kilô gam thịt hơi và làm 1 hecta gieo trồng. Theo hướng đó, mỗi vùng tùy theo phương hướng sản xuất của mình mà vận dụng cho thích hợp.

Ở các tỉnh phía nam, trong lúc chưa hoàn thành cải tạo quan hệ sản xuất, đề nghị các tỉnh đề ra khẩu hiệu thi đua cho thích hợp, theo hướng «thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, tăng thu nhập cho gia đình và bán nhiều nông sản cho Nhà nước».

Chúng tôi đề nghị giai cấp công nhân và anh chị em trí thức xã hội chủ nghĩa trong cả nước cũng có những mục tiêu thi đua cụ thể nhằm phục vụ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp.